ý bởi: Nguyễn Thị Phụng Hoại
ơ quan: SỞ Y TẾ, ỦY BAN HÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
gày ký: 09-11-2026 08:18:00 07:00

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUÔN HỒ
Mã cơ sở: 66252

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sở Y tế
Tỉnh Đắk Lắk
11-11-2026 16:20:25 +07:00

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUÔN HỒ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUÔN HỒ THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUÔN HỒ
2. Địa chỉ: 432- 434 Hùng Vương, Phường Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ thứ 2 đến Chủ nhật (7h00 – 18h00)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
I.	**Ngoại trú**						
1	**Phòng khám Nội tổng hợp**						
1	Nguyễn Văn Tính	007192/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Giấy chứng nhận cập nhật kỹ năng hồi sức Cấp cứu	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ phụ trách chuyên môn kỹ thuật của phòng khám – Trưởng phòng Nội – Cấp cứu	Không	
2	Nguyễn Xuân Phúc	001838/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ - Phòng Nội	CN 7h00 đến 18h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
3	Mai Thị Giang	001062/HCM - GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Nội	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
4	Trần Cẩm Tiên	008651/BD - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Nội	Không	
5	Đào Thị Minh Hảo	000367/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Nội	Không	
6	Lê Hồng Phi	009550/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6,T7 7h00 đến 18h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
7	Nguyễn Doãn Sơn	000606/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30,tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
8	Thái Ngọc Hải	010011/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30,tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	
9	Hồ Tất Chiến	010596/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30,tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	
10	Nguyễn Nhi Phúc	000100/ĐL - GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Nội	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30,tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	
11	Lê Thị Trang	008115/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nội	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
12	H Doanh Byă	000704/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nội	Không	
13	Huỳnh Thị Trang Điểm	009928/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nội	Không	
14	Nguyễn Thị Hương Linh	043380/HCM - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nội	Không	
2		Phòng khám Ngoại tổng hợp					
15	Tô Hoài Tưởng	009819/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;Chứng chỉ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ căn bản khoá 2;Kỹ thuật tiêm khớp, tiêm mô quanh gân và các bệnh lý liên quan	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Ngoại – Tiểu phẫu	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
16	Ngô Hồng Sơn	008626/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Ngoại	T2,T3,T4,T5,T6, 7h00 đến 11h30; 13h30 đến 17h00 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực Tại Trung Tâm Y tế Buôn Đôn	
17	Nguyễn Nhật Trường	010613/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật.	Bác sĩ - Phòng Ngoại	Không	
18	Lê Thị Dương	008470/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Ngoại	Không	
3		**Phòng khám Phụ sản**					
19	Vũ Thị Hương	0006502/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa;Chứng chỉ cấy và tháo que tránh thai	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ - Phòng Sản phụ khoa	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
20	Phan Thị Bông	010132/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ - Phòng Sản phụ khoa	T2,T3,T4,T5,T6, 7h00 đến 11h30; 13h30 đến 17h00,thời gian trực ngoài giờ hành chính theo lịch phân công Tại Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ	
21	Vũ Thị Ngọc Hà	005992/BD - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh; Chứng chỉ đào tạo liên tục chăm sóc người bệnh toàn diện	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Sản phụ khoa	Không	
4		Phòng khám Nhi					
22	Nguyễn Thị Thu Hà	013782/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi, Bác sĩ khám sàn lọc tiêm chủng	Không	
23	Nguyễn Thị Thuỷ	004980/HCM - GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa;chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi, Bác sĩ khám sàn lọc tiêm chủng	Không	
24	Trần Thị Ngọc Ánh	001926/HCM - GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa; Chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi, Bác sĩ khám sàn lọc tiêm chủng	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
25	Nguyễn Thành Trung	011659/HP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Nhi	T2,T3,T4,T5,T6,T7 7h00 đến 17h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
26	H Hoa Kpă	010559/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;Chứng chỉ an toàn tiêm chủng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nhi	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
27	Nguyễn Thị Thu Lộc	008413/ĐL - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; chứng chỉ đào tạo an toàn tiêm chủng;Chứng nhận giải pháp nâng ca hiệu quả làm sạch dụng cụ phẫu thuật;Chứng nhận đào tạo liên tục hồi sinh tim phổi cơ bản-nâng cao và ứng dụng tinhs điểm cảnh báo sớm;Chứng nhận đoà tạo liên tục Huấn luyện thở máy dành cho điều dưỡng;Chứng nhận đào tạo liên tục cập nhật phân loại u cơ quan sinh dục nữ theo WHO 2020 - phần 1 - cổ tử cung	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nhi	Không	
5		Phòng Y Học Cổ Truyền					
28	Hoàng Thị Tươi	000927/CB - GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của bộ trưởng Bộ Y tế	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Trưởng phòng Y học cổ truyền	Không	Nghỉ thai sản
29	Hồ Thị Minh Thiện	000276/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Y học cổ truyền	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
30	Trần Thị Ngọc Nhung	009798/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhận	Bác sĩ – Phòng Y học cổ truyền	Không	Báo giảm từ ngày 15/11/2026
31	Nguyễn Thanh Lâm	006549/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Chứng chỉ chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Y học cổ truyền	Không	
32	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	008831/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
33	Hà Thị Tuyên	000659/ĐL - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
34	Nguyễn Hữu Đạt	001163/ĐL - GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
35	Nguyễn Văn Tuấn	001571/ĐL-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từthứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
36	Phạm Thị Cẩm Thạch	002328/ĐL-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y học cổ truyền	Không	
6		Phòng Răng – Hàm – Mặt					
37	Đoàn Thị Mai Phương	010805/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – phòng Răng Hàm Mặt	Không	
38	Nông Thị Chanh	001880/ĐL-GPHN	Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – phòng Răng Hàm Mặt	Không	
39	Đỗ Thị Thu Thuỷ	0030157/HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005;Chứng nhận cập nhật các vấn đề chăm sóc thiết yếu trong cấp cứu	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Răng Hàm Mặt	Không	
40	H Myra Ktla	010637/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Răng Hàm Mặt	Không	
41	Nguyễn Công Thành	000992/ĐL - GPHN	Đa khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 7 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y Răng Hàm Mặt	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
42	Hoàng Thế Đại	000990/ĐL - GPHN	Đa khoa	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 7 đến chủ nhật	Y sỹ - Phòng Y Răng Hàm Mặt	Không	
II		Phòng Xét nghiệm					
43	Nguyễn Thị Kiều Thương	008322/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm;Chứng chỉ đào tạo liên tục An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; Giấy chứng quản lý chất lượng xét nghiệm theo tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm Y học (Quyết định 2429/QĐ-BYT)	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Cử nhân – Phòng Xét nghiệm	Không	
44	Phạm Huy Dương	007559/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y – Kỹ thuật xét nghiệm;Giấy chứng nhận quản lý chất lượng xét nghiệm chuyên đề "Xây dựng sổ tay chất lượng và chỉ số chất lượng"; Giấy chứng nhận an toàn sinh học trong xét nghiệm; Giấy chứng nhận kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên – Phòng Xét nghiệm	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
45	Nguyễn Nguyên Bảo Thiên	010206/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm;Chứng chỉ An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II; Chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm vi sinh;Giấy chứng nhận quản lý chất lượng xét nghiệm chuyên đề:" Nội kiểm xét nghiệm sinh hoá, huyết học, miễn dịch, vi sinh và ký sinh trùng"; chứng nhận cập nhật xét nghiệm và kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh 4.0 trong chẩn đoán điều trị; Giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng xét nghiệm sinh hoá	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Cử nhân – Phòng Xét nghiệm	Không	
46	Chu Thị Loóng	000402/ĐL - GPHN	Xét nghiệm y học;Chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm ATSH cấp I, cấp II	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Cử nhân – Phòng Xét nghiệm	Không	
III		**Phòng Chẩn đoán hình ảnh**					
47	Võ Tô Chánh Tín	009131/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh; phụ trách an toàn bức xạ; an toàn bức xạ	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Phòng CĐHA	Không	
48	Phạm Văn Đạt	0005066/GL-CCHN	Khám, chữa bệnh thuộc hệ Nội nhi; Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ Phòng CĐHA	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
49	Phan Thế Nhật	011074/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chứng chỉ đào tạo Nội soi tiêu hóa nâng cao; chứng chỉ Siêu âm tổng quát	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Phòng CĐHA; bác sĩ phòng Nội Soi	CN 7h00 đến 17h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	
50	Trần Thị Hồng Nhi	009105/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Phòng CĐHA	CN 7h00 đến 17h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	Báo tăng 15/11/2026
51	Trương Đức Tài	4232/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 chủ nhật	Bác sĩ Phòng CĐHA	T2,T3,T4,T5,T6,T7 7h00 đến 17h00 Tại phòng khám đa khoa Tân Phúc Ea H'leo	Báo thay đổi thời gian từ ngày 15/11/2026
52	Trần Hạnh Nhi	000687/ĐL - GPHN	Y Khoa;Chứng chỉ siêu âm thực hành sản phụ khoa;Chứng chỉ siêu âm tổng quát thực hành;Chứng chỉ siêu âm tim-mạch máu từ cơ bản đến nâng cao	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 7, chủ nhật	Bác sĩ Phòng CĐHA	Không	
53	Nguyễn Tấn Khoa	002200/ĐL-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh – Cử nhân	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	KTV (Cử nhân) X-Quang	Không	
54	Nguyễn Thanh Thảo	0007858/BYT-CCHN	Chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật	Bác sĩ Phòng CĐHA	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
IV		Phòng nội soi					
55	Trần Hoàng Yến Nhi	009490//ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa – Chứng chỉ đào tạo liên tục Nội soi tiêu hóa cơ bản	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Trưởng phòng Nội soi	Không	
56	Nguyễn Thị Minh Trang	000912/ĐL - GPHN	Chuyên khoa Nội khoa; Chứng chỉ Nội soi tiêu hoá chẩn đoán - can thiệp	Không toàn thời gian Thứ bảy, Chủ nhật Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ – phòng Nội soi	T2,T3,T4,T5,T6 Sáng 7h00 đến 11h30 Chiều từ 13h30 đến 17h00 Tại Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột	
57	H Phiên Niê	007778ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ nội soi tiêu hoá ống mền	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng – Phòng Nội soi	Không	
V		Phòng Tai Mũi Họng					
58	Mlô Duy Phương	010192/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại ;Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Bác sĩ – Phòng Tai Mũi Họng	Không	

Scanned with CamScanner

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1]	Vị trí chuyên môn 2	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3]	Ghi chú[4]
59	Võ Hải Nguyên	008635/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng; Chứng chỉ khám nội soi Tai Mũi Họng	Không toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 Thứ7, Chủ nhật, thời gian nghỉ, ra trực, nghỉ lễ.	Bác sĩ – Phòng Tai Mũi Họng	T2,T3,T4,T5,T6, 6h30 đến 16h30,tham gia trực, khám bệnh nhân ngoại trú theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên	
60	Nguyễn Thị Cam	001030/ĐL - GPHN	Đa khoa	Toàn thời gian Sáng từ 7h00 đến 12h00 Chiều từ 13h00 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sỹ- Phòng Tai Mũi Họng	Không	

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 11 năm 2026

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHÚC BUÔN HỒ

BSCKI. NGUYỄN VĂN TÍNH

Scanned with CamScanner